

Số : 102 /2006/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan Nhà nước

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan Nhà nước và Thông tư Liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính - Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1331/LS/STC-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2006;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Nay triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Về đối tượng áp dụng:

a. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, sử dụng kinh phí quản lý hành chính do ngân sách thành phố cấp.

b. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện, sử dụng kinh phí quản lý hành chính do ngân sách quận - huyện cấp.

c. Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn : Gồm cán bộ chuyên trách, công chức chuyên môn và cán bộ không chuyên trách (không bao gồm cán bộ không chuyên trách áp, khu phố, tổ dân phố và tổ nhân dân) theo quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ và Quyết định số 339/2004/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Về định mức kinh phí giao quyền thực hiện chế độ tự chủ:

Áp dụng định mức khoán kinh phí quản lý Nhà nước đối với sở - ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại Quyết định số 246/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005.

Điều 2. Về biên chế thực hiện chế độ tự chủ bao gồm biên chế hành chính, biên chế dự bị (nếu có) được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao trong chỉ tiêu biên chế hàng năm (chỉ tiêu này bao gồm cả hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp).

Điều 3. Về kinh phí thực hiện chế độ tự chủ :

1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ : Do ngân sách Nhà nước cấp theo dự toán hàng năm và được cơ quan thẩm quyền duyệt cấp, bao gồm :

- a. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp theo dự toán đã được Ủy ban nhân dân thành phố (hoặc Ủy ban nhân dân quận - huyện) giao hàng năm.
- b. Các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định.
- c. Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Nội dung chi, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ tự chủ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan Nhà nước và Thông tư Liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ.

3. Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ, bao gồm:

- a. Chi các đoàn đi công tác nước ngoài và đón khách nước ngoài vào Việt Nam công tác (đoàn ra, đoàn vào).
- b. Chi sửa chữa lớn và mua sắm tài sản cố định mà kinh phí thường xuyên không đáp ứng được.
- c. Chi đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế, vốn đối ứng các dự án (nếu có).
- d. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp thẩm quyền giao.
- e. Kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.
- g. Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế.
- h. Kinh phí đào tạo cán bộ, công chức.
- i. Kinh phí nghiên cứu khoa học.
- k. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo dự án được duyệt.
- l. Các chế độ ưu đãi do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

Điều 4. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính hoặc chuyển từ chế độ khoán định biên và kinh phí hoạt động sang chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với phường - xã, thị trấn.

Điều 5. Thời gian áp dụng chế độ tự chủ từ ngày 01 tháng 01 năm 2006. Giao Sở Tài chính, Sở Nội vụ hướng dẫn việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính hoặc chuyển từ chế độ khoán định biên và kinh phí hoạt động sang chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước và phường - xã, thị trấn.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về giao định mức khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với đơn vị về cho phép thực hiện mở rộng khoán định biên và kinh phí hoạt động đối với phường - xã, thị trấn (danh mục kèm theo).

Điều 7. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 7
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Nội vụ
- Bộ Tài chính
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp)
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Văn phòng Thành ủy
- Ban Tổ chức Thành ủy
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố
- Các Đoàn thể thành phố
- VPHĐ-UB : các PVP
- Các Tổ NCTH
- Lưu : VT. (VX/Nh) MH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải